

Bản án số: 226/2018/HS-PT

Ngày: 20-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Bích Ngân

2. Bà Ngô Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/TLPT-HS ngày 02/02/2018 đối với bị cáo Hoàng Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 330/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn N, sinh năm 1980 tại Hà Nội.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Đội 9, thôn Đ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế V và bà Bùi Thị H; có vợ là Đinh Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 83/2011/HSST ngày 30/11/2011, Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích).

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 15/9/2017; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 497, lập ngày 18/9/2017, tại Công an quận L, thành phố Hà Nội.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: phường P, quận L, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Anh Lương Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: phường S, quận L, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

3. Anh Đỗ Cao L, sinh năm 1960; nơi cư trú: phường T, quận L, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/9/2017, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn N ngồi ăn tối cùng nhau, sau đó cả hai bàn bạc và thống nhất: ngày hôm sau vẫn đi bán men bẻ phốt như thường lệ, nếu gặp cơ hội thuận lợi thì sẽ giả danh cán bộ vệ sinh an toàn thực phẩm, cán bộ phòng cháy chữa cháy để vào các hộ kinh doanh kiểm tra sau đó lừa lấy tiền. T1 đã rủ thêm Phạm Văn N1 cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền như đã bàn bạc ở trên.

Lần 1: Khoảng 09h30 ngày 06/9/2017, T1 điều khiển xe máy Sirius màu đỏ đen BKS: 29Y1-310.13 chở Hoàng Văn N, còn Phạm Văn N1 điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29U2 - 1402 cùng nhau đến khu vực quận L. Các đối tượng đi đến cửa hàng bán thịt chó của anh Lương Văn T tại số nhà 33 ngõ 42, tổ 13, phường S. N đi vào trước, theo sau là T1 và N1. N giới thiệu với anh T là cán bộ đến kiểm tra an toàn thực phẩm, yêu cầu anh T xuất trình các giấy tờ có liên quan, đồng thời chủ động đi vào khu vực bếp nấu giả vờ kiểm tra. Sau khi vào xem bếp ăn, kiểm tra giấy đăng ký kinh doanh và giấy kiểm định rượu, N nói với anh T sắp tới đoàn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm sẽ tới cửa hàng. Sau đó N nháy mắt ra hiệu cho T1 để T1 đặt vấn đề với anh T “Cho anh em mấy đồng thuốc, nước”. Anh T tưởng T1, N, N1 là cán bộ đang thi hành công vụ nên đã rút 01 tờ 500.000 đồng từ ví đưa cho T1. T1 bảo “Có mấy anh em thì cho xin 1.000.000 đồng”, anh T đưa thêm 01 tờ 500.000 đồng nữa. T1 cầm 1.000.000 đồng này rồi cùng N và N1 điều khiển xe máy đi khỏi cửa hàng anh T.

Lần 2: Từ quán của anh T, 03 đối tượng tiếp tục điều khiển xe, khoảng

10 giờ 15 phút cùng ngày 6/9/2017, ba bị cáo đến cửa hàng thu mua phế liệu của vợ chồng anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị H tại phố T, phường P. T1, N và N1 cùng đi vào trong nhà giới thiệu là cán bộ công an phòng cháy chữa cháy trên quận đi kiểm tra, sau đó N và N1 yêu cầu anh P phải trang bị thiết bị phòng cháy, chữa cháy. Thấy thái độ của vợ chồng anh P chấp hành thì T1 nói nhỏ với anh P là: “Gia đình cho xin tiền nước thuốc”. Anh P tưởng 03 đối tượng trên là cán bộ Phòng cháy chữa cháy thật nên đã bảo chị H đưa 500.000 đồng cho T1. T1 cầm 500.000 đồng rồi cùng N và N1 điều khiển xe máy rời đi.

Lần 3: Tiếp theo, N, N1, T1 điều khiển xe máy đi lòng vòng tìm cửa hàng để tiếp tục lừa xin tiền. Khoảng 11h00 cùng ngày 6/9/2017, 03 đối tượng đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của vợ chồng anh Đỗ Cao L và chị Vũ Thị V tại phường T. N và N1 vào nhà nói chuyện với anh L, tự xưng là cán bộ công an phòng cháy chữa cháy đến kiểm tra. T1 đứng ngoài nói chuyện và nhắc nhở chị V “Lần sau để đồ đạc gọn gàng, không để ra ngoài linh tinh dễ xảy ra cháy nổ”. N bảo với anh L “cho bọn em xin ít tiền”. Chị V lên gác lấy 500.000 đồng đưa cho N nhưng N bảo “500.000 đồng ít quá, chúng em vừa đi nghỉ mát về, cho em xin 1.000.000 đồng”. Chị V lại lấy thêm 500.000 đồng nữa đưa cho N. Sau đó, 3 đối tượng điều khiển xe đi về hướng cầu L. Khi đi trên đường, N đưa cho T1 1.000.000 đồng và nói là “ông bà kia cho”.

Sau khi các đối tượng rời khỏi nhà anh Đỗ Văn P, anh P nghi ngờ 03 đối tượng giả danh công an nên đã đuổi theo. Đến khu vực ngã tư T, anh thấy các đối tượng rẽ vào một cửa hàng thu mua phế liệu (cơ quan Công an đã xác định là nhà anh L, chị V). Khi các đối tượng đi khỏi nhà anh L chị V, anh P tiếp tục đi theo đến khu vực cây xăng Đức Giang thì các đối tượng phát hiện bị theo dõi nên đã phóng xe nhằm tẩu thoát. Đến khu vực vườn hoa N, N1 điều khiển xe máy Wave BKS: 29U2-1402 rẽ vào một ngõ và tẩu thoát. T1 điều khiển xe chở N phía sau đi theo hướng lên cầu L thì bị anh P đuổi theo và hô “cướp, cướp”, đồng thời ép và đập đổ xe của T1 và N, rồi cùng quần chúng nhân dân, lực lượng cảnh sát giao thông bắt giữ được T1 và đưa về trụ sở Công an phường N, quận L để giải quyết, còn N đã chạy thoát.

Ngày 13/9/2017 Phạm Văn N1 và Hoàng Văn N ra đầu thú tại Công an quận L.

Công an quận L đã tạm giữ số tang, tài vật gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T1:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen BKS: 29Y1-310.13 đã qua sử dụng.

+ 01 mũ bảo hiểm màu ghi nhãn hiệu GRS, 01 mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu HCKT.

+ 01 giấy đăng ký xe máy, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn T1.

+ Số tiền: 2.437.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam.

+ 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng.

- Tạm giữ của Hoàng Văn N:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (đây là số tiền chiếm đoạt được của vợ chồng anh P, chị H, T1 đưa cho N khi bỏ chạy).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn N1 đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội phù hợp như nội dung nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L xác định :

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, BKS: 29Y1-31013 mà Nguyễn Văn T1 sử dụng để đi lừa đảo đứng tên Nguyễn Văn T1.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29U2-1402 mà Phan Văn N1 sử dụng để đi lừa đảo là N1 mượn của anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1982, chỗ ở: xã A, huyện M, thành phố Hà Nội. Anh Đ khai không biết N1 sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội, N1 đã trả lại xe cho anh Đ.

- Số tiền 2.437.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng) mà T1 giao nộp bao gồm: 1.000.000đ chiếm đoạt của anh Lương Văn T; 1.000.000đ chiếm đoạt của chị Vũ Thị V, số còn lại 437.000 đồng là tiền riêng của T1

Về dân sự: Anh Lương Văn T, chị Nguyễn Thị H, anh Đỗ Cao L yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã bị chiếm đoạt.

Cáo trạng số 322/2017/KSĐT ngày 24/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Phạm Văn N1, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn N 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 13/9/2017 đến 15/9/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Phạm Văn N1, tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2018, bị cáo Hoàng Văn N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N trong hạn luật định, hợp lệ về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Các bị cáo đã có hành vi gian dối, giả danh là cán bộ kiểm tra phòng cháy chữa cháy, cán bộ vệ sinh an toàn thực phẩm làm cho các bị hại tin tưởng và đưa cho các bị cáo tổng số tiền là 2.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi để trả lại cho các bị hại.

Xét bị cáo N có 01 tiền án từ năm 2011, đã được xóa án tích. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang mang thai nên có thể xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 02 – 03 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm; cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 04 tháng tù đến 05 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N trong hạn luật định, đúng về chủ thể, hợp lệ về hình thức, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Lời khai của bị cáo Hoàng Văn N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và lời khai của bị hại; cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 06/09/2017, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn T1 và Phạm Văn N1 đã có hành vi gian dối, giả danh là cán bộ kiểm tra phòng cháy chữa cháy, cán bộ vệ sinh an toàn thực phẩm, đến 03 cơ sở kinh doanh trên địa bàn quận L, thành phố Hà Nội để kiểm tra làm cho các bị hại tin là thật nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại, tổng số tiền là 2.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2017 và áp dụng tinh thần của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo Hoàng Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Hoàng Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Văn N là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo; đồng thời, xuất trình tài liệu (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, thành phố Hà Nội) chứng minh gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang mang thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện để được hưởng án treo, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn N, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn N:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/4/2018.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận L;
- VKSND quận L;
- TAND quận L;
- Thi hành án dân sự quận L;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm

